

Phụ lục 1: Mẫu số 1
Ban hành kèm theo Quyết định số 72/QĐ-CĐVL ngày 01 /7/2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Long

UBND TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHIỆT

Mã ngành, nghề: 5510211

Trình độ đào tạo: TRUNG CẤP

Đối tượng tuyển sinh:

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương ;
- Tốt nghiệp Trung học cơ sở và tương đương, có bổ sung văn hoá Trung học phổ thông theo Quyết định Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành.

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo sinh viên chấp hành tốt đường lối, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy chế, quy định, nội quy của cơ quan, đơn vị.
- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; có ý thức và kiến thức cơ bản về quốc phòng - an ninh đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp và tác phong công nghiệp.
- Hợp tác, thân thiện, khiêm tốn trong giao tiếp với cộng đồng.
- Có ý thức rèn luyện sức khỏe để đảm bảo yêu cầu công tác lâu dài.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Chương trình đào tạo sẽ cung cấp cho sinh viên lượng kiến thức đại cương, cơ sở và chuyên môn, từ đó giúp cho sinh viên ứng dụng kiến thức và kỹ năng học được ở trường vào thực tiễn một cách hiệu quả nhất.
- Trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành, bước đầu hình thành tư duy và năng lực

ngiên cứu khoa học. Có tiềm lực để không ngừng hoàn thiện trình độ đào tạo liên thông lên trình độ đại học.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp đạt được trình độ cần thiết để hoạt động và công tác có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn như đảm nhiệm các công việc về điện lạnh dân dụng, bảo dưỡng, sửa chữa được các thiết bị điện, điện lạnh gia dụng và công nghiệp ...

2. Khối lượng kiến thức toàn khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 19
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **65** Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **255** giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **1545** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **444** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1101** giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
I	Các môn học chung					
DT5001	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
DT5002	Pháp luật	1	15	9	5	1
DT5003	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
DT5004	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
DT5005	Tin học	2	45	15	29	1
DT5006	Ngoại ngữ	4	90	30	56	4
	Tổng	12	255	94	148	13
II	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
KT5101	Kỹ thuật đo lường điện lạnh	3	60	30	28	2
KT5102	Vật liệu điện lạnh	2	30	28	0	2
KT5103	Kỹ thuật Nhiệt lạnh	2	30	28	0	2
KT5104	Hàn hơi điện lạnh	4	120	0	118	2

KT5105	An toàn điện lạnh	2	30	28	0	2
KT5106	Lý thuyết mạch điện máy lạnh - tủ lạnh	6	90	88	0	2
KT59905	PLC	3	60	30	28	2
Tổng		22	420	232	174	14
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn					
KT5108	Lý Thuyết điện lạnh gia dụng	6	90	88	0	2
KT5109	Kỹ thuật lạnh công nghiệp	4	90	30	58	2
KT5110	Thực hành mạch điện hệ thống lạnh cơ bản - nâng cao	5	150	0	148	2
KT5111	Thực hành tủ lạnh cơ bản - nâng cao	6	180	0	178	2
KT5112	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ	6	180	0	178	2
	<i>Thực tập tốt nghiệp: (8 tuần)</i>	4	180	0	178	2
TN5000	Thực tập tốt nghiệp: (8 tuần)	4	180	0	178	2
Tổng		31	870	118	740	12
Tổng I + II		65	1545	444	1062	39

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội / Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp theo phương thức tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác (nếu có):

T.M KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN/T.M TỔ BIÊN SOẠN

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG